(Thích Minh Châu dịch) - 435 - Vô Thường Khổ Vô Ngã

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn bản năm 1991
Phân loại theo chủ đề: CHƠN TÍN TOÀN NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 435

VÔ THƯỜNG,
KHỔ, VÔ NGÃ
Chịu trách nhiệm chính tả:
TÂM MINH ANH
435

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC DẪN NHẬP .....3 1 4 điên đảo tưởng - Kinh TƯỞNG ĐIÊN ĐẢO – Tăng I, 650 .....9 2 6 lợi ích - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 – Tăng III, 260 .....12 3 Cách quán - Kinh NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482 .....15 4 Cách tu tập và 7 quả - Kinh KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 292 .....22 5 Dầu các Như Lai.. - Kinh XUẤT HIỆN – Tăng I, 522 .....26 6 Kinh Ba Thời Là Vô Thường – Tương III, 41 .....28 7 Kinh VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259 .....31 8 Kinh Vô Thường Nội – Tương IV, 9 .....33 9 Kinh Vô Thường – Tương III, 45 45

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 1

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 2

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật. Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này. Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã

mạo muội cẩn thận đánh

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 3

dấu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy. 2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì? Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác. Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài. Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 4

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo. Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào. Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại. Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau. Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 5

Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau. Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành

tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 6

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với năm thủ uẩn. 3. Lòng tri ân Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam. Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014 Người trình bày - Chơn Tín Toàn

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 7

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 8

1 4 điên đảo tưởng - Kinh TƯỞNG ĐIÊN ĐẢO – Tăng I, 650

TƯỞNG ĐIÊN ĐẢO – Tăng I, 650

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo này. Thế nào là bốn?

- Trong vô thường, nghĩ là thường, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. - Trong khổ nghĩ là không khổ, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. - Trong vô ngã, nghĩ là ngã, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. - Trong không thanh tịnh, nghĩ là thanh tịnh, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Này các Tỷ-kheo có bốn tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo này.

2. Này các Tỷ-kheo có bốn tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo này. Thế nào là bốn?

- Trong vô thường, nghĩ là vô thường, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 9

- Trong khổ, nghĩ là khổ... - Trong vô ngã, nghĩ là vô ngã... - Trong không thanh tịnh nghĩ là không thanh tịnh, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo.

Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo này.

3. Trong vô thường, tưởng thường.
Trong khổ tưởng là lạc,
Trong vô ngã, tưởng ngã,
Trong bất tịnh, tưởng tịnh,
Chúng sanh đến tà kiến,
Tâm động, tưởng tà vọng,
Bị ma trói buộc chặt,
Không thoát khỏi ách nạn,
Chúng sanh bị luân chuyển,
Trong sanh tử luân hồi.
Khi chư Phật xuất hiện,
Ở đời chói hào quang,
Tuyên thuyết diệu pháp này,
Đưa đến khổ lắng dịu.
Nghe pháp, được trí tuệ,
Trở lại được tự tâm,
Thấy vô thường không thường,
VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 10

Thấy đau khổ là khổ,
Thấy tự ngã không ngã,
Thấy bất tịnh không tịnh,
Do hành chánh tri kiến,
Vượt qua mọi đau khổ.
VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 11

2 6 lợi ích - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 – Tăng III, 260

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 – Tăng III, 260

1. - Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành. 2. Thế nào là sáu? - Tất cả hành hiện ra với tôi, không có an trú. - Ý của tôi không ưa thích tất cả thế giới. - Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới. - Ý của tôi sẽ nghiêng về Niết-bàn. - Các kiết sử của tôi đi đến đoạn diệt. - Và tôi sẽ thành tựu tối thượng Sa-môn hạnh. Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành.

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 –Tăng III, 261

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 12

1. - Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ, không có hạn chế trong tất cả hành. 2. . Thế nào là sáu? - Trong tất cả hành, tưởng Niết-bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém. - Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới. - Tôi sẽ trở thành một người thấy được tịnh lạc trong Niết-bàn. - Các tùy miên trong tôi sẽ được nhổ lên. - Tôi sẽ là người đã làm các việc nên làm. - Tôi sẽ với từ tâm hầu hạ bậc Đạo Sư. Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ không có hạn chế trong tất cả hành.

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 3 – Tăng III, 262

1. - Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô ngã không có hạn chế trong tất cả hành.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 13

2. Thế nào là sáu? - Trong tất cả thế giới, tôi sẽ không dự phần vào trong ấy. - Cái gì tạo ra cái "tôi" trong tôi sẽ được chận đứng. - Cái gì tạo ra cái "của tôi" trong tôi sẽ được chận đứng. - Tôi sẽ thành tựu trí. - Không cùng chia sẻ với người khác. - Nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được tôi khéo thấy. Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô ngã không có hạn chế trong tất cả hành.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 14

3 Cách quán - Kinh NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482

NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đời, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 15

mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn .

… chứng được Tổn hại Bát Niết-bành

… chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

… chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

… chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 484

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 16

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán trên

… tùy quán khổ trên con mắt, tưởng khổ, cảm thọ khổ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ…

… tùy quán vô ngã trên con mắt

… tùy quán diệt tận trên con mắt

… tùy quán hoại diệt trên con mắt

… tùy quán ly tham trên con mắt

… tùy quán đoạn diệt trên con mắt

… tùy quán từ bỏ trên con mắt

… trên tai … trên mũi … trên lưỡi … trên thân … trên ý

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 17

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên các sắc … trên các tiếng … trên các hương … trên các vị … trên các xúc … trên các pháp

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên nhãn thức … trên thân thức … trên ý thức

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên nhãn xúc … trên nhĩ xúc …trên tỷ xúc.. trên thiệt xúc … trên thân xúc … trên ý xúc

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên thọ do nhãn xúc sanh … trên thọ do nhĩ xúc sanh … trên thọ do tỷ xúc sanh … trên thọ do thiệt xúc sanh … trên thọ do thân xúc sanh … trên thọ do ý xúc sanh

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc tưởng … trên thanh tưởng … trên hương tưởng … trên vị tưởng … trên xúc tưởng … trên pháp tưởng

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc tư … trên thanh tư … trên hương tư … trên vị tư … trên xúc tư … trên pháp tư

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc ái … trên thanh ái… trên hương ái … trên vị ái … trên xúc ái … trên pháp ái

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 18

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc tầm… trên thanh tầm … trên hương tầm … trên vị tầm … trên xúc tầm … trên pháp tầm

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc tứ … trên thanh tứ … trên hương tứ … trên vị tứ … trên xúc tứ … trên pháp tứ

Ở đây, có hạng người sống tùy quán … trên sắc uẩn … trên thọ uẩn … trên tưởng uẩn … trên hành uẩn … sống tùy quán vô thường trên thức uẩn

… sống tùy quán khổ...

… sống tùy quán vô ngã...

… sống tùy quán diệt tận...

… sống tùy quán hoại diệt...

… sống tùy quán ly tham...

… sống tùy quán đoạn diệt...

… sống tùy quán từ bỏ...

Ở đây, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 19

thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập . Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là

phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn

… chứng được Tổn hại Bát Niết-bành

… chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

… chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 20

… chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 21

4 Cách tu tập và 7 quả - Kinh KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 292

KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 293

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, có hạng người sống: Tùy quán vô thường trong tất cả hành, Tưởng vô thường, Cảm thọ vô thường; trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải với tuệ thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai, này các Tỷ-kheo... vô thượng ở đời.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 22

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...

…chứng được Tổn hại Niết-bàn...

…chứng được Vô hành Niết-bàn...

…chứng được Hữu hành Niết-bàn...

…chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... vô thượng ở đời.

KHỔ – VÔ NGÃ – TỊCH TỊNH – Tăng III, 293

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống: tùy quán khổ trong tất cả các hành... sống tùy quán vô

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 23

ngã trong tất cả các pháp... sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán khổ trong tất cả hành... sống tuỳ quán vô ngã trong tất cả pháp... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc cảm thọ lạc, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4. Lại nữa , này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...,

...chứng được Tổn hại Niết-bàn...

...chứng được Vô hành Niết-bàn...

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 24

...chứng được Hữu hành Niết-bàn...

....chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người ở đời đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 25

5 Dầu các Như Lai.. - Kinh XUẤT HIỆN – Tăng I, 522

XUẤT HIỆN – Tăng I, 522

1. - Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các hành là vô thường". Về vấn đề này, Như Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các hành là vô thường". 2. Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các hành là khổ". Về vấn đề này, Như Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các hành là khổ". 3. Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các pháp là vô ngã". Về vấn đề này, Như Lai

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 26

chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các pháp là vô ngã".

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 27

6 Kinh Ba Thời Là Vô Thường – Tương III, 41

Ba Thời Là Vô Thường – Tương III, 41

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc quá khứ không tiếc nuối (anapekkha), đối với sắc vị lai không hoan hỷ, đối với sắc hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

3) Này các Tỷ-kheo, thọ là vô thường...

4) Này các Tỷ-kheo, tưởng là vô thường...

5) Này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với các hành quá khứ không tiếc nuối, đối với các hành vị lai không hoan hỷ, đối với các hành hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

6) Này các Tỷ-kheo, thức là vô thường trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 28

thức quá khứ không tiếc nuối, đối với thức vị lai không hoan hỷ, đối với thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

Ba Thời Là Khổ – Tương III, 42

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, đối với sắc quá khứ không tiếc nuối, đối với sắc vị lai không hoan hỷ, đối với sắc hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham đoạn diệt.

3) Thọ, này các Tỷ-kheo, là khổ...

4) Tưởng, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) Các hành, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) Thức, này các Tỷ-kheo, là khổ, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối, đối với thức vị lai không hoan hỷ, đối với thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 29

Ba Thời Là Vô Ngã – 43tu3

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc quá khứ không tiếc nuối, đối với sắc vị lai không hoan hỷ, đối với sắc hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

3) Thọ, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

4) Tưởng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

5) Các hành, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

6) Thức, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối, đối với thức vị lai không hoan hỷ, đối với thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 30

7 Kinh VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259

VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259 I, 2591. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, - Vị Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là thường còn, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không xảy ra. - Không thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sự kiện này không thể xảy ra. - Không nhập vào chánh tánh quyết định, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, hay quả Nhất Lai, hay quả Bất lai, hay quả A-la-hán, sự kiện này không xảy ra. 2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, - Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là vô thường, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này có xảy ra. - Thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sự kiện này có xảy ra. - Nhập vào chánh tánh quyết định, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Ala-hán, sự kiện này có xảy ra.

KHỔ – Tăng III, 260

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 31

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là lạc, sẽ thành tựu... (như trên với những thay đổi cần thiết)

VÔ NGÃ – Tăng III, 260

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là ngã, sẽ thành tựu... (như kinh 98 với những thay đổi cần thiết).

NIẾT BÀN – Tăng III, 260

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy Niếtbàn là khổ, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không xảy ra... (như kinh 98 với những thay đổi cần thiết.)

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 32

8 Kinh Vô Thường Nội – Tương IV, 9

Vô Thường 1 Nội – Tương IV, 9

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika.

2) Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- "Này các Tỷ-kheo"

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

-- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4) Tai là vô thường...

5) Mũi là vô thường...

6) Lưỡi là vô thường...

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 33

7) Thân là vô thường...

8) Ý là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận,

Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Khổ 1 Nội – Tương IV, 10

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 34

4-7) Tai là khổ... Mũi là khổ... Lưỡi là khổ... Thân là khổ....

8) Ý là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Vô Ngã 1 Nội – Tương IV, 11

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 35

4-7) Tai là vô ngã... Mũi là vô ngã... Lưỡi là vô ngã... Thân là vô ngã...

8) Ý là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Vô Thường 2 Ngoại – Tương IV, 12

1-2) ...

3) -- Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 36

không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Khổ 2 Ngoại – Tương IV, 13

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 37

chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Vô Ngã 2 Ngoại – Tương IV, 13

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 38

này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Vô Thường 3 Nội – Tương IV, 14

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì (mắt) hiện tại.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 39

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với mắt quá khứ, không hoan hỷ đối với mắt tương lai, đối với mắt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường....

8) Ý là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, không tiếc nuối đối với ý quá khứ, không có hoan hỷ đối với ý tương lai, đối với ý hiện tại; đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

Khổ 3 Nội – Tương IV, 15

1-2) ...

3-7) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (mắt) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, không tiếc nuối đối với mắt quá khứ, không hoan hỷ đối với mắt tương lai, đối với mắt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt...

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

8) Ý là khổ, kể cả ý quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 40

Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với ý quá khứ, không có hoan hỷ đối với ý tương lai, đối với ý hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

Vô Ngã 3 Nội – Tương IV, 15

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (mắt) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không có tiếc nuối đối với mắt quá khứ, không có hoan hỷ đối với mắt vị lai, đối với mắt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân....

8) Ý là vô ngã, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với ý quá khứ, không hoan hỷ đối với ý vị lai, đối với ý hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

Vô Thường 4 Ngoại – Tương IV, 16

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 41

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (sắc) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ, không hoan hỷ đối với sắc vị lai, đối với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì (các pháp) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ, không hoan hỷ đối với các pháp vị lai, đối với các pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

Khổ 4 Ngoại – Tương IV, 17

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả (các sắc) quá khứ và vị lai, còn nói gì (các sắc) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ, không hoan

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 42

hỷ đối với các sắc tương lai, đối với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các pháp) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ, không hoan hỷ đối với các pháp vị lai, đối với các pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

Vô Ngã 4 Ngoại – Tương IV, 18

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả (các sắc) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các sắc) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ, không hoan hỷ đối với sắc vị lai, đối với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 43

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các pháp) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ, không hoan hỷ đối với các pháp vị lai, đối với các pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 44

9 Kinh Vô Thường – Tương III, 45

Vô Thường – Tương III,4

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvathi...

2) Tại đấy...

3-6) Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường... thọ là vô thường... tưởng là vô thường... các hành là vô thường... thức là vô thường.

7) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Khổ – 46tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 45

3-7) Này các Tỷ-kheo, sắc là khổ..., thọ là khổ..., tưởng là khổ..., các hành là khổ..., thức là khổ...

8) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Vô Ngã – 46tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3-7) Này các Tỷ-kheo, sắc là vô ngã..., thọ là vô ngã..., tưởng là vô ngã..., các hành là vô ngã..., thức là vô ngã...

8) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 46

giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ 47

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.